



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

05.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

NHÓM VINCOM GÁNH CHỈ SỐ NHƯNG ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG GIẢM NHIỆT

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

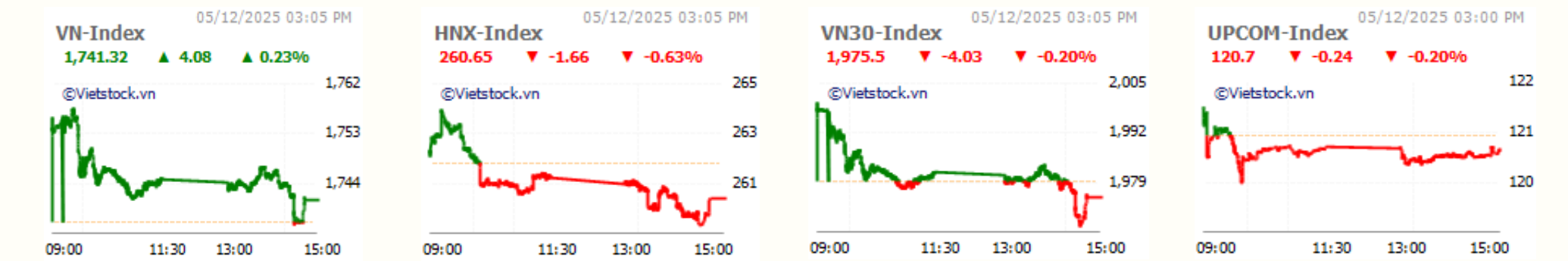
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	101
Số cổ phiếu giảm giá	211
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	62
Số cổ phiếu giảm giá	94
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	50

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	457
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	169
Số cổ phiếu giảm giá	141
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	147

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,827.77	61,565.67	(17,737.91)
% KL toàn thị trường	6.66%	9.36%	
Giá trị	1,640,322	2,245,530	(605,209)
% GT toàn thị trường	8.18%	11.20%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	955.14	3,296.12	(2,340.98)
% KL toàn thị trường	6.66%	9.36%	
Giá trị	17,585	81,668	(64,083)
% GT toàn thị trường	1.43%	6.62%	

UPCOM

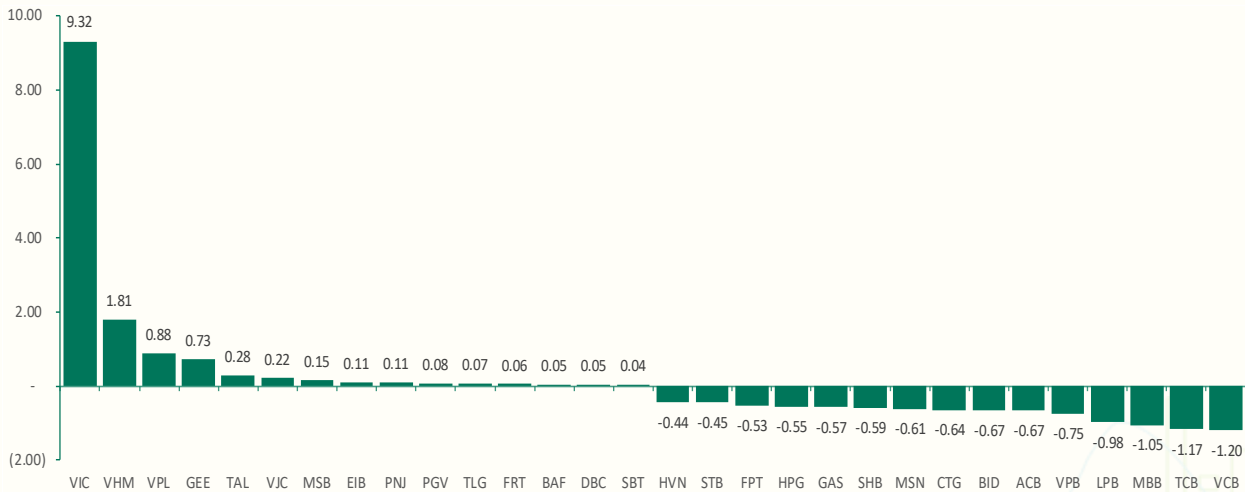
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	368.40	637.36	(268.96)
% KL toàn thị trường	0.75%	1.29%	
Giá trị	13,715	22,620	(8,905)
% GT toàn thị trường	2.37%	3.91%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	7,001,500	142,800	9,300 (6.97%)	61.16	3.42	2,335	554,132
2	VCB	3,604,700	58,300	-600 (-1.02%)	11.64	2.19	5,008	487,136
3	VHM	5,143,500	107,000	1,800 (1.71%)	17.10	1.87	6,259	439,493
4	CTG	6,459,700	51,500	-500 (-0.96%)	8.30	1.63	6,207	276,555
5	BID	1,626,100	37,800	-400 (-1.05%)	9.72	1.58	3,890	265,407
6	TCB	7,316,700	34,700	-700 (-1.98%)	11.15	1.37	3,113	245,893
7	VPB	12,515,000	29,850	-400 (-1.32%)	11.47	1.48	2,603	236,828
8	HPG	17,662,100	27,000	-300 (-1.1%)	12.52	1.63	2,157	207,238
9	MBB	29,444,500	25,150	-550 (-2.14%)	6.21	1.52	4,051	202,583
10	VPL	2,951,300	104,000	2,000 (1.96%)	436.97	5.19	238	186,503

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.27%	+45.92%	1,595
▼ Tài chính	-1.26%	+28.31%	105
> Tổ chức tín dụng	-1.32%	+28.16%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.43%	+32.56%	83
> Bảo hiểm	+1.75%	+23.57%	13
▶ Bất động sản	+2.51%	+103.57%	133
▼ Công nghiệp	-0.32%	+32.86%	401
> Văn tải	-0.72%	+23.01%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.33%	+52.67%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.79%	+48.91%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-1.02%	+15.25%	167
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.03%	+15.70%	154
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.87%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.02%	+4.67%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.91%	+12.73%	283
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.55%	+38.70%	185
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.39%	+27.42%	64
> Dịch vụ tiêu dùng	+1.79%	+31.89%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.42%	+63.67%	71
> Xe và linh kiện	-0.48%	-0.28%	13
▶ Tiện ích	-0.60%	+8.80%	153
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.62%	-24.77%	41
> Dịch vụ viễn thông	-0.68%	-26.40%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.48%	+9.18%	23
▶ Năng lượng	-1.33%	-2.27%	53
▼ Công nghệ thông tin	-1.25%	-24.43%	18
> Phần mềm và dịch vụ	-1.26%	-25.72%	8
> Phần cứng và thiết bị	-0.62%	+166.42%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.10%	+8.14%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.05%	+13.85%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.68%	-35.69%	11

Nhóm VINCOM gánh chỉ số nhưng độ rộng thị trường giảm nhiệt

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.08 điểm (+ 0.23%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, bảo hiểm, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, truyền thông và giải trí, thời trang và hàng lâu bền, hàng hóa công nghiệp...và một số mã ngân hàng là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, TAL, CRV, QCG, VPL, PVI, BMI, VEF, TLG, TV2, VNZ, VNB, FOC, EID, VGG, TTF, HTG, GEE, VCG, FCN, CTD, C4G...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Về mẫu hình, TV2 đang vận động theo mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy với kháng cự đường viền cổ quanh 38 – Một Break out đường viền cổ sẽ xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại;
- ✓ Dải băng co hẹp cho thấy hiện tại là xu hướng đi ngang. Về mẫu hình cũng khá cân xứng về thời gian do vậy NĐT nên đưa cổ phiếu vào danh mục quan sát chờ giao dịch ở điểm đột phá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(ii) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VHM đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 140 tuy nhiên hiện xung lực sóng 5 chưa chắc chắn. NĐT muốn giao dịch cần chú ý RSI(14) và giá cần thiết lập mốc cao mới bởi hiện tại khối lượng không cho thấy hình ảnh lượng đi trước giá. Dù sao thì VHM cũng giao dịch tốt khi tích lũy trên đường hỗ trợ động MA(50)
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) C4G tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp nhưng dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Các đường MA nằm sát và đi ngang cảnh báo khả năng tạo đáy;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(2) Dịch vụ tài chính, năng lượng, tổ chức tín dụng, phần mềm dịch vụ, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, nguyên vật liệu, vận tải, dịch vụ viễn thông, tiện ích, thương mại hàng không thiết yếu...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như TCX, VIX, SSI, HCM, VND, VCI, HCM, FTS, BSR, PVS, PLX, PVD, PVT, VCB, BID, CTG, TCB, MBB, LPB, STB, ACB, FPT, CMG, MCH, MSN, SAB, HAG, MML, VHC, ANV, HNG, PAN, HPG, GVR, DGC, DCM, DPM, NKG, DRP, ACV, HVN, VSC, VTP, HHV, VGI, CTR, GAS, HDG, MWG, DGW, HUT...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TCB vận động theo mẫu hình hai đáy nhưng có chưa Break out đường viền cổ để xác nhận. Đây cũng là khu vực kháng cự sóng 4 của TCB. Do vậy, NĐT chờ đợi điểm đột phá để tiếp tục cài lệnh. Trong trường hợp giảm trở lại, TCB có thể tạo mẫu hình nền phẳng với giá giá biến động quanh 32 – 36;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MSN hiện tại vẫn động vẫn khá tiêu cực. Sau nhịp giảm, cổ phiếu đi ngang tích lũy quanh 75 – 80 với những phiên giảm giá khối lượng thường lớn hơn và không có Break out MA(50). Điều này tạo nguy cơ hiện hữu hình thành sóng 5 về quanh vùng 68 – 70. Với mẫu hình này NĐT vẫn nên thận trọng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GVR đang sóng 4 điều chỉnh với mô hình ABC và sóng 5 có mục tiêu là 30 – 32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) MCH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MCH đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu 150 – 190;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng giá đang hình thành

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực. Tuy nhiên, xét về độ rộng thị trường hôm nay là ngày điều chỉnh.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,085 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, HPG, VIC, TCB, MWG, FPT, TCX, PVS, POW, VJC ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, MSN, VIX, SHB, VCB, FPT, DXG, ACB, SSI, GMD...Hôm nay, tư doanh, tổ chức trong nước, cá nhân nước ngoài, cá nhân trong nước là người mua ròng tổ chức nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index tiếp tục có một phiên tăng điểm nhưng thực chất nay giống 1 phiên điều chỉnh bởi điểm số được gánh bởi họ VINCOM trong khi phần lớn các cổ phiếu chìm trong sắc đỏ. Có hai lý do khiến thị trường trùng xuống: (a) NĐT đẩy mạnh hoạt động chốt lời sau chuỗi tăng giá của nhóm cổ phiếu ngoài họ VINCOM trong tuần vừa qua. (b) NHNN tăng lãi suất OMO từ 4% lên 4.5% khiến thị trường cho rằng đây là tín hiệu vĩ mô tiêu cực và họ có hoạt động phòng thủ chốt lời. Chúng ta thấy gần đây lãi suất liên ngân hàng tăng cao, hoạt động bơm vốn OMO cũng duy trì số dư kỷ lục hơn 300 ngàn tỷ nhưng lãi suất liên ngân hàng vẫn chưa giảm nhiệt. Điều này cho thấy hoạt động cầm cố có vẻ đang thiếu nguồn trái phiếu chính phủ. Có thể NHNN cần phải thực hiện vài chính sách điều chỉnh để lượng tiền gửi kho bạc nhà nước sẽ đóng vai trò lớn hơn trong cân đối hệ thống ở thời điểm hiện tại. Về nguyên tắc, bất kỳ lúc nào lãi suất tăng giá đều phản ánh nhu cầu VND đang cao hơn nguồn cung.

Các cổ phiếu tiến vào mạnh: HHO, VIC, PC1...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: VIC, TAL...

Các cổ phiếu mua tích lũy: DGC, VCS, C4G, VTZ...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 13 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã HPG, TCB, PLX, MWG, STB, MBB, TPB, VIB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa không rõ cao hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ và kháng cự là 1,680 - 1,782 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	572.48	574.16	570.79	NO	576.15	583.2	586.87	593.92	565.43	561.76	554.71	551.04
HNINDEX	261.61	262.1	261.13	NO	263.84	267.02	269.25	272.43	258.43	256.2	253.02	250.79
UPINDEX	120.66	120.74	120.57	YES	121.33	122.18	122.85	123.7	119.81	119.14	118.29	117.62
VN30	1977.17	1978	1976.33	YES	1996.61	2017.73	2037.17	2058.29	1956.05	1936.61	1915.49	1896.05
VNINDEX	1742.63	1743.29	1741.98	YES	1757.13	1772.93	1787.43	1803.23	1726.83	1712.33	1696.53	1682.03
VNXALL	2943.86	2948.59	2939.13	NO	2961.5	2988.61	3006.25	3033.36	2916.75	2899.11	2872	2854.36
VN30FIM	1977.6	1978.15	1977.05	YES	1985.4	1994.3	2002.1	2011	1968.7	1960.9	1952	1944.2
VN30FIQ	1972.17	1973.75	1970.58	YES	1976.83	1984.67	1989.33	1997.17	1964.33	1959.67	1951.83	1947.17
VN30F2M	1975.53	1976.3	1974.77	YES	1982.07	1990.13	1996.67	2004.73	1967.47	1960.93	1952.87	1946.33
VN30F2Q	1971.87	1972.3	1971.43	YES	1977.73	1984.47	1990.33	1997.07	1965.13	1959.27	1952.53	1946.67
BCM	65.87	65.8	65.93	NO	66.23	66.47	66.83	67.07	65.63	65.27	65.03	64.67
ACB	24.57	24.67	24.46	NO	24.78	25.22	25.43	25.87	24.13	23.92	23.48	23.27
BID	38.02	38.13	37.91	NO	38.23	38.67	38.88	39.32	37.58	37.37	36.93	36.72
BVH	52.37	52.55	52.18	NO	52.83	53.67	54.13	54.97	51.53	51.07	50.23	49.77
CTG	51.63	51.7	51.57	NO	52.07	52.63	53.07	53.63	51.07	50.63	50.07	49.63
FPT	96.6	96.8	96.4	NO	97.1	98	98.5	99.4	95.7	95.2	94.3	93.8
GVR	27.53	27.6	27.47	NO	27.87	28.33	28.67	29.13	27.07	26.73	26.27	25.93
GAS	64.4	64.6	64.2	NO	64.8	65.6	66	66.8	63.6	63.2	62.4	62
HDB	32.8	32.72	32.88	NO	33.15	33.35	33.7	33.9	32.6	32.25	32.05	31.7
HPG	27.12	27.17	27.06	NO	27.23	27.47	27.58	27.82	26.88	26.77	26.53	26.42
LPB	48.62	48.88	48.36	NO	49.13	50.17	50.68	51.72	47.58	47.07	46.03	45.52
MBB	25.35	25.45	25.25	NO	25.6	26.05	26.3	26.75	24.9	24.65	24.2	23.95
MSN	79	79.4	78.6	NO	79.8	81.4	82.2	83.8	77.4	76.6	75	74.2
MWG	84.97	84.9	85.03	YES	85.83	86.57	87.43	88.17	84.23	83.37	82.63	81.77
PLX	34.55	34.63	34.47	NO	34.8	35.2	35.45	35.85	34.15	33.9	33.5	33.25
SAB	50.3	50.55	50.05	NO	50.8	51.8	52.3	53.3	49.3	48.8	47.8	47.3
SSB	17.58	17.53	17.64	NO	17.82	17.93	18.17	18.28	17.47	17.23	17.12	16.88
SHB	16.95	17.05	16.85	NO	17.15	17.55	17.75	18.15	16.55	16.35	15.95	15.75
SSI	32.48	32.6	32.37	NO	32.77	33.28	33.57	34.08	31.97	31.68	31.17	30.88
STB	49.67	49.9	49.43	NO	50.13	51.07	51.53	52.47	48.73	48.27	47.33	46.87
TCB	34.97	35.1	34.83	NO	35.23	35.77	36.03	36.57	34.43	34.17	33.63	33.37
TPB	17.47	17.5	17.43	NO	17.68	17.97	18.18	18.47	17.18	16.97	16.68	16.47
VCB	58.57	58.7	58.43	NO	58.93	59.57	59.93	60.57	57.93	57.57	56.93	56.57
VHM	106.77	106.65	106.88	NO	108.73	110.47	112.43	114.17	105.03	103.07	101.33	99.37
VIB	18.75	18.8	18.7	NO	18.9	19.15	19.3	19.55	18.5	18.35	18.1	17.95
VJC	205	203.75	206.25	NO	210	212.5	217.5	220	202.5	197.5	195	190
VIC	141.67	141.1	142.23	NO	143.93	145.07	147.33	148.47	140.53	138.27	137.13	134.87
VPB	29.98	30.05	29.92	NO	30.17	30.48	30.67	30.98	29.67	29.48	29.17	28.98
VNM	63.77	63.95	63.58	NO	64.13	64.87	65.23	65.97	63.03	62.67	61.93	61.57
VRE	34.15	34.33	33.97	NO	34.55	35.3	35.7	36.45	33.4	33	32.25	31.85

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
EIB	13,578,100	5,119,640	265	1.11
PC1	8,502,200	2,407,780	353	-0.43
HHP	3,861,700	971,710	397	6.67
VOS	3,503,700	838,960	417.62	2.2
DDG	3,491,500	54,460	6,411	-6.67
AAH	3,241,900	824,090	393	0
EVG	2,987,600	729,060	409.79	3.07
VPL	2,951,300	1,356,540	218	1.96
HTP	2,800,800	21,020	13,324	12.5
NRC	2,781,000	688,710	403.8	0
TAL	2,687,400	400,790	671	6.13
BCR	2,362,200	460,740	513	0
C4G	1,815,400	809,970	224	0
ABS	1,765,900	520,720	339	6.36
TLG	1,560,800	660,930	236.15	4.98
LGL	1,538,500	703,040	219	1.03
PVX	1,527,900	241,240	633	5.88
SMC	1,461,800	236,430	618	6.9
G36	1,259,300	155,690	809	9.52
APH	1,189,100	325,490	365.33	2.65
GKM	1,168,300	226,880	515	-4.35
QCG	1,121,300	267,740	419	2.91
FCN	1,114,900	462,370	241	0.99
PIV	1,028,700	396,990	259	13.73
DC4	887,900	388,580	228.5	-3.04
DGT	831,200	191,220	435	2.08
BGE	652,700	107,530	607	6.67
PVP	474,700	189,310	251	0.34
DIC	417,700	27,230	1,534	0
QBS	370,700	38,720	957	16.67
BOT	370,700	108,960	340	5.56
PVV	344,900	76,700	450	0
ACM	343,700	101,910	337	20
POM	307,700	76,080	404	12.12
SKG	294,300	79,480	370	0.48
ATG	290,500	12,660	2,295	14.29
PV2	284,400	48,570	586	0
KVC	283,500	102,350	277	0
SRA	265,100	29,830	889	3.7
HHG	218,500	96,670	226	7.69

- Lưu ý: EIB, PC1...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
4-Dec	HCM	Mua	≤ 24	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.152 VND/USD, giảm 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.945 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.359 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.374 VND/USD, chỉ giảm 01 đồng so với phiên 03/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 300 đồng ở chiều mua vào và 320 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.150 VND/USD và 27.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/12, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,05 – 0,60 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 7,00%; 1W 6,90%; 2W 7,45% và 1M 7,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 3,93%; 1W 3,98%; 2W 4,01%, 1M 4,05%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 7Y, giảm ở kỳ hạn 10Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 3,00%; 5Y 3,20%; 7Y 3,45%; 10Y 3,94%; 15Y 4,00%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 04/12, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 7.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều tăng lên mức 4,5%. Tổng cộng có 17.488,04 tỷ đồng trúng thầu, trong đó có 223,98 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 8.095,31 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 4.876,31 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 4.292,44 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày. Có 14.276,76 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 3.211,28 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua. Có 361.407,19 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

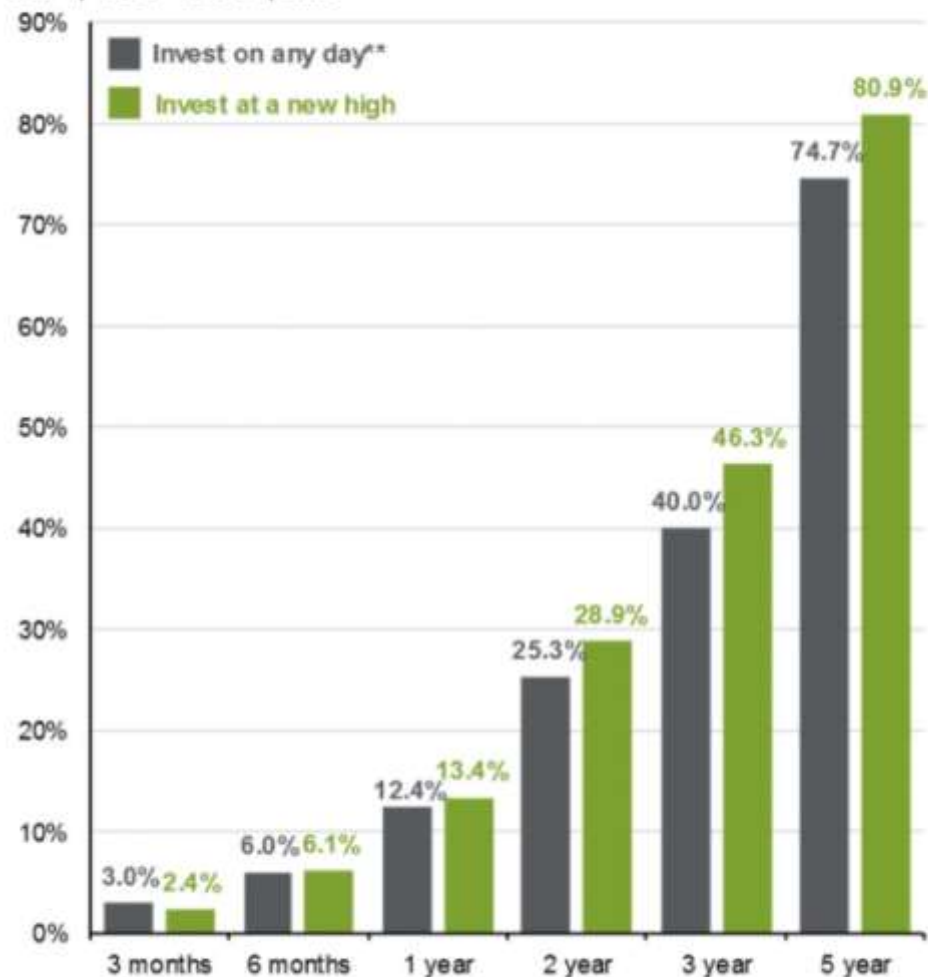
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Suất sinh lợi trung bình theo thời gian nắm giữ của TTCK Mỹ

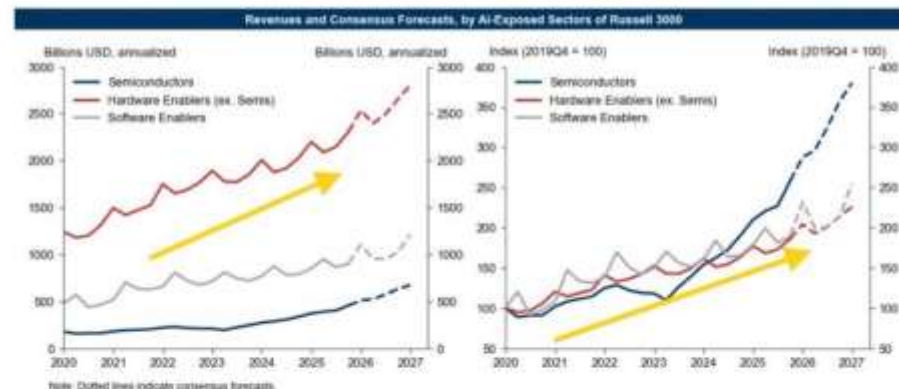
Average cumulative S&P 500 total returns

Jan 1, 1988 - Dec 31, 2024



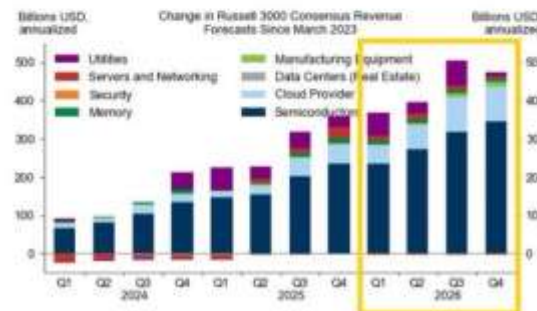
Đầu tư vào AI vẫn đang tạo doanh thu lớn cho các công ty bán dẫn

Exhibit 1: Semiconductor Company Revenues Are Expected to Increase by 47% From Current Levels by 2026Q4



Source: FactSet, Goldman Sachs Global Investment Research

Exhibit 2: Revenue Forecast Revisions Imply that Semiconductor Spending will Rise from \$258bn in 2025Q3 to \$379bn in 2026Q4



Source: FactSet, Goldman Sachs Global Investment Research

Tín hiệu mua xuất hiện ở S&P 500

Một loạt cổ phiếu xuất hiện tín hiệu Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



Nike vẫn chưa có Break out trên đồ thị tháng



GEV tiếp tục có một Break out kênh giảm giá – Xu hướng tích cực



Tín hiệu mua xuất hiện trên đồ thị S&P 500



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

